BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Số: 1618 /QĐ - YDHP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hải Phòng, ngày 12 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý học vụ học kỳ II năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ – TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ – TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ – YDHP ngày 15/6/2021 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ – YDHP ngày 02/7/2021 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ – YDHP ngày 26/10/2022 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc Cập nhật và điều chỉnh Quy chế Đào tạo Đại học – lần 1;

Căn cứ Quyết định số 2860/QĐ – YDHP ngày 30/12/2022 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy định quản lý sinh viên người nước ngoài đang học tập tại trường.

Căn cứ kết quả học tập học kỳ II năm học 2023-2024 của sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Khen thưởng kỷ luật và giải quyết chế độ chính sách cho sinh viên ngày 07/8/2024;

Theo đề nghị của Bà trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Xử lý học vụ học kỳ II năm học 2023-2024 đối với 32 sinh viên hệ chính quy *(có danh sách cụ thể kèm theo)*.

Điều 2: Các Khoa/Phòng ban/Bộ môn, các cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên điều chỉnh đăng ký học phần để hoàn thành chương trình học đúng tiến độ.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học, các Khoa/Phòng ban/Bộ môn/Trung tâm liên quan và sinh viên có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Gia đình sinh viên(để thông báo);
- Lưu: VT, QLĐTĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ HỌC VỤ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo Quyết định số: 1618 /QĐ - YDHP, ngày 12 tháng 8 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm 10	Điểm 4	Điểm 10	Điểm 4	SV năm	Số TC tích lũy	Số TC nợ	Mức XLHV	Ghi chú
1	2356010072	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	11/12/2005	KTXNYH.K15	0	0	5.92	1.8	1	5	20	Cảnh cáo học vụ lần 1	
2	2356010079	LÊ QUANG	HƯNG	03/05/2005	KTXNYH.K15	1.81	0.57	5.2	1.53	1	15	13	Cảnh cáo học vụ lần 1	
3	2256010038	PHÙNG HỮU NHẬT	LINH	20/12/2004	KTXNYH.K15	2.3	0	5.47	1.63	1	15	15	Cảnh cáo học vụ lần 1	
4	2356010031	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	07/09/2005	KTXNYH.K15	0	0	6.7	2.5	1	2	26	Cảnh cáo học vụ lần 1	
5	2256010001	TRẦN BÁ	DUY	09/12/2004	KTXNYH.K14	1.43	0.5	5.83	1.94	2	44	18	Cảnh cáo học vụ lần 1	
6	2351010361	ĐỖ GIA	HUY	10/01/2005	YK.45A	3.16	0.94	6.41	2.13	1	19	14	Cảnh cáo học vụ lần 1	
7	2351010409	PHAN TRỌNG	NGHĨA	09/08/2005	YK.45F	3.26	0.53	4.52	1.16	1	25	8	Cảnh cáo học vụ lần 1	
8	2351010539	VONGVILAISAK	BOUNPASONG	07/11/2003	YK.45G	3	0.25	4.84	1.27	1	13	20	Cảnh cáo học vụ lần 1	
9	2251010479	LATTANAVONG	PHONETHITA	09/12/2003	YK.44G	4.15	0.59	4.93	1.32	2	37	32	Cảnh cáo học vụ lần 2	
10	2251010139	HỒ NGỌC	THẮNG	14/06/2004	YK.44E	4.72	1.13	5.45	1.66	2	44	25	Thôi học	
11	2251010370	Ma Đức	Anh	18/07/2003	YK.44H	4.09	0.97	4.91	1.39	2	44	25	Cảnh cáo học vụ lần 1	
12	2151010519	CHANTHASIRI	XAYSANITH	06/07/2003	YDK.K43B	0	0	5.65	1.79	3	57	31	Cảnh cáo học vụ lần 2	
13	2151010504	XAYSOMBATH	PANYAXAY	10/02/2003	YDK.K43C	3.93	0.63	5.2	1.63	3	72	26	Cảnh cáo học vụ lần 2	
14	2151010521	NANTHANAVONE	KHAMBANG	04/03/1995	YDK.K43F	3.68	0.31	5.02	1.49	2	56	28	Cảnh cáo học vụ lần 3	
15	2151010496	PHAIMANYVONG	SABAIKHAM	08/10/2002	YDK.K43G	3.16	0.55	4.67	1.22	2	48	27	Cảnh cáo học vụ lần 3	
16	2151010507	LORBLIAYAO	KEO	10/11/2000	YDK.K43H	4.25	0.7	5.37	1.61	2	55	37	Cảnh cáo học vụ lần 3	
17	2151010506	VONGPHACHANH	SOMSANITH	15/03/2000	YDK.K43H	5.4	1.61	5.3	1.62	2	62	30	Cảnh cáo học vụ lần 2	
18	2252010157	LATTANAVONG	SOUVINA	03/05/2003	Dược K11B	1.9	0.27	5.06	1.5	1	22	30	Cảnh cáo học vụ lần 2	
19	2352010139	PHẠM THÀNH	AN	25/09/2005	Dược K12A	2.92	1.29	6.53	2.41	1	23	11	Cảnh cáo học vụ lần 1	
20	2052010134	Nguyễn Nhật	Minh	14/08/2002	Dược K10B	3.46	0.8	6.23	2.17	2	41	20	Cảnh cáo học vụ lần 4	

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm 10	Điểm 4	Điểm 10	Điểm 4	SV năm	Số TC tích lũy	Số TC nợ	Mức XLHV	Ghi chú
21	2152010158	KINNAVONG	THINNAKONE	10/08/2002	Dược K10B	1.58	0.23	4.4	1	1	12	21	Cảnh cáo học vụ lần 2	
22	2350000103	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	23/04/2005	ĐDCQ.K19A	2.55	0.53	5.11	1.38	1	13	17	Cảnh cáo học vụ lần 1	
23	2350000016	ĐOÀN THỊ KHÁNH	HUYỀN	09/09/2005	ĐDCQ.K19B	2.54	0.47	4.99	1.15	1	13	17	Cảnh cáo học vụ lần 1	
24	2251100003	MAI THÀNH	QUYẾT	26/06/2004	YHDP.K16	4.33	0.95	6.12	2.1	2	43	25	Cảnh cáo học vụ lần 2	
25	2351100016	PHẠM VĂN	LINH	28/11/2005	YHDP.K17	1.7	0.38	4.87	1.33	1	6	25	Thôi học	
26	2351100012	LÊ VĂN	MINH	03/12/2005	YHDP.K17	4.25	0.63	4.8	1.26	1	21	10	Cảnh cáo học vụ lần 1	
27	1951010607	Vonglueakham	ALOUNNY	22/07/2000	YKLAO_K1	6.45	2.45	5.69	1.86	4	129	33	Cảnh cáo học vụ lần 2	
28	1951010608	Keobouasay	THIPPHAMY	04/11/1999	YKLAO_K1	4.47	1	5.31	1.66	3	102	32	Cảnh cáo học vụ lần 2	
29	2051010106	Nguyễn Hà	Trang	03/04/2001	YDK.K42 H	3.63	1.03	5.7	1.91	4	103	28	Thôi học	
30	2001010028	XAYXANAVONG	THANOUHAK	07/01/2002	YKLAO_K2	5.97	2.16	6.14	2.18	4	103	31	Cảnh cáo học vụ lần 2	
31	2155010080	CHITSANYA	KAINOUD	03/11/2003	RHM.K13	4.13	1.34	5.46	1.7	2	45	37	Cảnh cáo học vụ lần 3	
32	2251150008	VŨ HOÀNG	KHANH	14/12/2003	YHCT.K8	2.23	0.73	5	1.35	2	40	19	Cảnh cáo học vụ lần 1	

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Quỳnh Nhung

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

PGS. TS. Nguyễn Thị Thắm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai